BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2740/ BYT-KHTC V/v Báo cáo theo đề nghị của Đoàn giám sát Quốc Hội về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19	*Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi:

- Các Bộ/Ngành, cơ quan;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.

Thực hiện yêu cầu Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội tại công văn số 1140/UBTCNS15 ngày 20/4/2023 về việc bổ sung một số nội dung liên quan đến báo cáo giám sát nguồn lực phòng chống dịch COVID-19, Bộ Y tế đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo một số nội dung sau:

1. Báo cáo tài sản là thuốc, sinh phẩm, vật tư tài trợ, viện trợ, cho biếu tặng chưa sử dụng hết; hết hạn phải hủy. *Có chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.*

2. Báo cáo số lượng thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị đã tạm ứng, vay, mượn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền do điều kiện phòng, chống, dịch cấp bách trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 (Bộ Y tế đã có công văn số 2199/BYT-KHTC ngày 17/4/2023 đề nghị các đơn vị báo cáo, đến nay Bộ Y tế đề nghị các Bộ/ngành/địa phương/đơn vị tiếp tục báo cáo, cập nhật số liệu, nhất là số liệu tồn kho, hạn sử dụng). *Có chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.*

3. Báo cáo tình hình sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV2 đã được thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, theo cơ chế đặt hàng trong giai đoạn cao điểm phòng, chống dịch nhưng chưa có hợp đồng đặt hàng, chưa thanh quyết toán được. *Có chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo.*

4. Báo cáo tình hình tiếp nhận tài sản là trang thiết bị y tế được tài trợ, cho, biếu, tặng từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022 tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không có đầy đủ hồ sơ, tài liệu; không xác định giá trị; giá trị tài trợ trong biên bản tài trợ có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng. *Có chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo.*

5. Báo cáo tình hình sử dụng thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 nhưng đến nay còn tồn chưa sử dụng *(Bộ Y tế đã có công văn số 2947/BYT-KHTC ngày 06/06/2022 gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ báo cáo về tình hình mua sắm thuốc, vật tư, sinh*

phẩm từ nguồn ngân sách Nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19, đến nay Bộ Y tế đã có Tờ trình Chính phủ báo cáo cơ chế xử lý nên để cập nhật thông tin về tình hình sử dụng, đề nghị các Bộ/ngành báo cáo và các đơn vị, địa phương cập nhật số liệu sử dụng, hạn dùng,... để Bộ Y tế tổng hợp). Có chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo.

6. Báo cáo cụ thể khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan) đề xuất giải pháp tháo gỡ đối với từng nội dung nêu trên (nếu có).

Để kịp thời gian cập nhật số liệu báo cáo Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, Bộ Y tế đề nghị các các Bộ, ngành, cơ quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế gửi báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) theo mẫu đính kèm Công văn này **trước ngày 20/5/2023**, đồng thời gửi file mềm báo cáo vào hòm thư điện tử: dtminh.moh@gmail.com để thuận tiện cho việc tổng hợp số liệu.

Bộ Y tế xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội (để b/cáo);
- Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc Hội (để b/cáo);
- Các đồng chí Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

Bộ/Ngành/Địa phương/Đơn vị

Phụ lục 01

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC THUỐC, SINH PHẨM, VẬT TƯ CHO TẶNG, TÀI TRỢ, VIỆN TRỢ TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19

Thời điểm báo cáo: từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2740 /BYT-KHTC ngày 09/ 5 /2023 của Bộ Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Đơn giá	Tổng số					Tình trạng tài sản xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
							Tồn (Số còn lại)							
					Số đã nhận	Số đã sử dụng	Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)	Hồ sơ xác lập (**)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng	Đã xác lập tài sản	
A	**DANH MỤC THUỐC, SINH PHẨM, VẬT TƯ CHO TẶNG, TÀI TRỢ TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG NƯỚC HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**													
I	**Thuốc**													
1	Thuốc Remdesivir (hàm lượng)	viên												
2	Thuốc Molnupiravir (hàm lượng)	viên												
3	Casirivimab và Imdevimab (hàm lượng)	viên												
4	Favipiravir (hàm lượng)	viên												
5	Xuyên tâm liên	viên												
6	……	viên												
II	**Sinh phẩm**													
1	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen E)	ống/lọ												
2	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen RdRp)	ống/lọ												
3	Bộ chiết xuất axit nuclecic	bộ												
4	Test nhanh kháng nguyên	test												

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Đơn giá	Tổng số					Tình trạng tài sản xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
							Tồn (Số còn lại)							
					Số đã nhận	Số đã sử dụng	Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)	Hồ sơ xác lập (**)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng	Đã xác lập tài sản	
5	Ống w/3ml nước muối đệm Phophat 10ml	ống												
6	Test dùng cho máy PCR	test												
7	……													
III	**Vật tư**													
1	Hộp an toàn													
2	Bơm kim tiêm	chiếc												
3	Ống thuốc dung môi tiêm vắc xin ***(ml/ống)***	ống												
4	Kính bảo vệ mắt	chiếc												
5	Kính chống giọt bắn	chiếc												
6	Dây truyền dịch (kim tiêm điện)	dây												
7	Găng tay phẫu thuật (kích cỡ)	đôi												
8	Găng tay y tế (kính cỡ)	đôi												
9	Trang phục bảo hộ y tế (cấp 1, 2, 3)	bộ												
10	Khẩu trang N95+FFP2	chiếc												
11	Khẩu trang phẫu thuật + KN95	chiếc												
12	Khẩu trang y tế/Khẩu trang bảo hộ	chiếc												
13	Cồn sát khuẩn	ml												
14	Oxy y tế dạng lỏng	lít												
15	Gạc mũi họng 150mm	mét												

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Đơn giá	Tổng số					Tình trạng tài sản xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
							Tồn (Số còn lại)							
					Số đã nhận	Số đã sử dụng	Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)	Hồ sơ xác lập (**)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng	Đã xác lập tài sản	
16	Nhiệt kế	chiếc												
17	Kem dưỡng ẩm *(gam/ml)*	hộp/tuýp												
18	Mặt nạ các loại	chiếc												
19	Bóng thở	chiếc												
20	Phin lọc máy thở	chiếc												
21	…													
IV	.....													
	Tổng cộng A (I+II+III+IV+...)													
B	**DANH MỤC THUỐC, SINH PHẨM, VẬT TƯ VIỆN TRỢ TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**													
I	**Thuốc**													
1	Thuốc Remdesivir (hàm lượng)	viên												
2	Thuốc Molnupiravir (hàm lượng)	viên												
3	Casirivimab và Imdevimab (hàm lượng)	viên												
4	Favipiravir (hàm lượng)	viên												
5	Xuyên tâm liên	viên												
6	.....	viên												
II	**Sinh phẩm**													
1	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen E)	ống/lọ												
2	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen RdRp)	ống/lọ												

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Đơn giá	Tổng số					Tình trạng tài sản xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
							Tồn (Số còn lại)							
					Số đã nhận	Số đã sử dụng	Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)	Hồ sơ xác lập (**)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng	Đã xác lập tài sản	
3	Bộ chiết xuất axit nuclecic	bộ												
4	Test nhanh kháng nguyên	test												
5	Ống w/3ml nước muối đệm Phophat 10ml	ống												
6	Test dùng cho máy PCR	test												
7	……													
III	**Vật tư**													
1	Hộp an toàn													
2	Bơm kim tiêm	chiếc												
3	Ống thuốc dung môi tiêm vắc xin ***(ml/ống)***	ống												
4	Kính bảo vệ mắt	chiếc												
5	Kính chống giọt bắn	chiếc												
6	Dây truyền dịch (kim tiêm điện)	dây												
7	Găng tay phẫu thuật (kích cỡ)	đôi												
8	Găng tay y tế (kính cỡ)	đôi												
9	Trang phục bảo hộ y tế (cấp 1, 2, 3)	bộ												
10	Khẩu trang N95+FFP2	chiếc												
11	Khẩu trang phẫu thuật + KN95	chiếc												
12	Khẩu trang y tế/Khẩu trang bảo hộ	chiếc												
13	Cồn sát khuẩn	ml												

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Đơn giá	Tổng số					Tình trạng tài sản xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
							Tồn (Số còn lại)							
					Số đã nhận	Số đã sử dụng	Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)	Hồ sơ xác lập (**)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng (***)	Đã xác lập tài sản	
14	Oxy y tế dạng lỏng	lít												
15	Gạc mũi họng 150mm	mét												
16	Nhiệt kế	chiếc												
17	Kem dưỡng ẩm *(gam/ml)*	hộp/tuýp												
18	Mặt nạ các loại	chiếc												
19	Bóng thở	chiếc												
20	Phin lọc máy thở	chiếc												
21	……													
IV	….....													
Tổng cộng B (I+II+III+IV+...)														

Ghi chú:

(*) đề nghị ghi rõ hết hạn đã xử lý hủy hay còn tồn

(**) Hồ sơ cho tặng gồm Hợp đồng cho tặng, Biên bản xác nhận tài trợ, Hóa đơn Giá trị gia tăng, Quyết định phân bổ, Văn kiện phi dự án, Thư nhà tài trợ, …

(***) Trường hợp không có thông tin đề nghị ghi "Không có thông tin"
Trong quá trình tổng hợp số liệu, vướng mắc đối với tài sải tiếp nhận trong nước, đề nghị liên hệ đồng chí Vũ Việt Anh, 098.851.322; đối với tài sản tiếp nhận từ nước ngoài, liên hệ với đồng chí Vũ Thị Hậu 091.534.0887 Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Điện thoại người lập báo cáo:

Bộ/Ngành/Địa phương/Đơn vị

Phụ lục 02

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC THUỐC, SINH PHẨM, VẬT TƯ, HÓA CHẤT ĐÃ TẠM ỨNG, VAY, MƯỢN ĐỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19

Thời điểm báo cáo: từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2740 /BYT-KHTC ngày 09 / 5 /2023 của Bộ Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Tên Công ty đã tạm ứng, vay, mượn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng số					Số đã tạm ứng, vay, mượn	Ghi chú
								Số đã nhận	Số đã sử dụng	Tồn (Số còn lại)				
										Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)		
I	**Thuốc**													
1	Thuốc Remdesivir (hàm lượng)		viên											
2	Thuốc Molnupiravir (hàm lượng)		viên											
3	Casirivimab và Imdevimab (hàm lượng)		viên											
4	Favipiravir (hàm lượng)		viên											
5	Xuyên tâm liên		viên											
6	……		viên											
II	**Sinh phẩm**													
1	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen E)		ống/lọ											
2	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen RdRp)		ống/lọ											
3	Bộ chiết xuất axit nuclecic		bộ											
4	Test nhanh kháng nguyên		test											
5	Ống w/3ml nước muối đệm Phophat 10ml		ống											
6	Test dùng cho máy PCR		test											
7	……													
III	**Vật tư**													
1	Hộp an toàn													
2	Bơm kim tiêm		chiếc											
3	Ống thuốc dung môi tiêm vắc xin ***(ml/ống)***		ống											

TT	Danh mục tài sản	Tên Công ty đã tạm ứng, vay, mượn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng số					Số đã tạm ứng, vay, mượn	Ghi chú
								Số đã nhận	Số đã sử dụng	Tồn (Số còn lại)				
										Hạn từ 6 tháng trở lên	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)		
4	Kính bảo vệ mắt		chiếc											
5	Kính chống giọt bắn		chiếc											
6	Dây truyền dịch (kim tiêm điện)		dây											
7	Găng tay phẫu thuật (kích cỡ)		đôi											
8	Găng tay y tế (kính cỡ)		đôi											
9	Trang phục bảo hộ y tế (cấp 1, 2, 3)		bộ											
10	Khẩu trang N95+FFP2		chiếc											
11	Khẩu trang phẫu thuật + KN95		chiếc											
12	Khẩu trang y tế/Khẩu trang bảo hộ		chiếc											
13	Cồn sát khuẩn		ml											
14	Oxy y tế dạng lỏng		lít											
15	Gạc mũi họng 150mm		mét											
16	Nhiệt kế		chiếc											
17	Kem dưỡng ẩm *(gam/ml)*		hộp/tuýp											
18	Mặt nạ các loại		chiếc											
19	Bóng thở		chiếc											
20	Phin lọc máy thở		chiếc											
21	.....													
Tổng cộng (I+II+III)														

Ghi chú:

(*) đề nghị ghi rõ hết hạn đã xử lý hủy hay còn tồn

Trong quá trình tổng hợp số liệu, vướng mắc đề nghị liên hệ đồng chí Nguyễn Việt Dũng, Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính: 098.989.8978

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Điện thoại người lập báo cáo:

Bộ/Ngành/Địa phương/Đơn vị

Phụ lục 03

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẶT HÀNG XÉT NGHIỆM COVID-19 CHƯA ĐƯỢC THANH TOÁN

Thời điểm báo cáo: từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2740/BYT-KHTC ngày 09 / 5 /2023 của Bộ Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị, tổ chức đặt hàng	Đơn vị nhận đặt hàng	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	Số đã tạm ứng	Chưa thanh quyết toán	Diễn giải nguyên nhân (ghi cụ thể) *	Ghi chú
1	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn									
2	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động hoặc bán tự động mẫu đơn									
3	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh gộp mẫu									
4	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động hoặc bán tự động gộp mẫu									
5	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR									
6	.....									
	TỔNG SỐ									

Ghi chú: (*) ghi rõ chưa được tạm ứng, thanh toán do nguyên nhân gì (thiếu đơn giá đặt hàng, thiếu thủ tục, quyết định đặt hàng,....)

Trong quá trình tổng hợp số liệu, vướng mắc đề nghị liên hệ đồng chí Hoàng Thị Bích Ngọc, Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính: 098.932.8918

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Điện thoại người lập báo cáo:

Bộ/Ngành/Địa phương/Đơn vị

Phụ lục 04

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHO TẶNG, TÀI TRỢ, VIỆN TRỢ,... TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID -19

Thời điểm báo cáo: từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2740 /BYT-KHTC ngày 09/ 5 /2023 của Bộ Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục trang thiết bị	Thông tin và giá trị tiếp nhận							Tình trạng sử dụng			Tình trạng hồ sơ xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
		Đơn vị tính	Hãng sản xuất hoặc nước sản xuất	Chủng loại (model)	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm đưa vào sử dụng	Đang sử dụng	Không sử dụng	Hồ sơ xác lập (*)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng (**)	Đã xác lập tài sản	
A	**DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHO, TẶNG, TÀI TRỢ TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG NƯỚC HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**															
I	**Trang thiết bị điều trị**															
1	Máy thở chức năng cao	máy														
2	Máy thở thông thường	máy														
3	Máy tạo oxy dòng cao HFNC và vật tư đi kèm	máy														
4	Máy X-Quang kỹ thuật số	máy														
5	Monitor theo dõi bệnh nhân	máy														
6	Hệ thống oxy	hệ thống														
7	Máy lọc máu	máy														
8	Hệ thống máu tuần hoàn ECMO	hệ thống														
9	Bơm tiêm điện	chiếc														
10	Bơm khối	chiếc														
11	Máy truyền dịch	máy														
12	Máy tạo oxy	máy														

TT	Danh mục trang thiết bị	Thông tin và giá trị tiếp nhận							Tình trạng sử dụng			Tình trạng hồ sơ xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
		Đơn vị tính	Hãng sản xuất hoặc nước sản xuất	Chủng loại (model)	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm đưa vào sử dụng	Đang sử dụng	Không sử dụng	Hồ sơ xác lập (*)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng (**)	Đã xác lập tài sản	
13	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	máy														
14	Giường bệnh	chiếc														
15	Máy theo dõi nhịp tim	máy														
16	Khí dung	chiếc														
17	Máy đo huyết áp	máy														
18	Phế dung kế	chiếc														
19	Kit test 24 giờ	cái														
20	Máy phun khử trùng	máy														
21	……..															
II	**Trang thiết bị xét nghiệm**															
1	Hệ thống Realtime PCR	hệ thống														
2	Máy tách chiết tự động	máy														
3	Máy chiết xuất axit nuclecic	máy														
4	Xe xét nghiệm lưu động	xe														
5	……															
III	**Trang thiết bị phục vụ tiêm chủng**															
1	Tủ lạnh âm dưới 75 độ C *(lít)*	tủ														
2	Xe ô tô tải lạnh	xe														
3	Xe tải phục vụ vận chuyển vắc xin	xe														

TT	Danh mục trang thiết bị	Thông tin và giá trị tiếp nhận							Tình trạng sử dụng			Tình trạng hồ sơ xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
		Đơn vị tính	Hãng sản xuất hoặc nước sản xuất	Chủng loại (model)	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm đưa vào sử dụng	Đang sử dụng	Không sử dụng	Hồ sơ xác lập (*)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng (**)	Đã xác lập tài sản	
4	Xe phục vụ tiêm chủng lưu động	xe														
5	Tủ lạnh *(lít)*	tủ														
6	.....															
	Tổng cộng A (I+II+III)															
B	**DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆN TRỢ TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID 9**															
I	**Trang thiết bị điều trị**															
1	Máy thở chức năng cao	máy														
2	Máy thở thông thường	máy														
3	Máy tạo oxy dòng cao HFNC và vật tư đi kèm	máy														
4	Máy X-Quang kỹ thuật số	máy														
5	Monitor theo dõi bệnh nhân	máy														
6	Hệ thống oxy	hệ thống														
7	Máy lọc máu	máy														
8	Hệ thống máu tuần hoàn ECMO	hệ thống														
9	Bơm tiêm điện	chiếc														
10	Bơm khối	chiếc														
11	Máy truyền dịch	máy														
12	Máy tạo oxy	máy														
13	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	máy														

TT	Danh mục trang thiết bị	Thông tin và giá trị tiếp nhận							Tình trạng sử dụng			Tình trạng hồ sơ xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
		Đơn vị tính	Hãng sản xuất hoặc nước sản xuất	Chủng loại (model)	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm đưa vào sử dụng	Đang sử dụng	Không sử dụng	Hồ sơ xác lập (*)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng (**)	Đã xác lập tài sản	
14	Giường bệnh	chiếc														
15	Máy theo dõi nhịp tim	máy														
16	Khí dung	chiếc														
17	Máy đo huyết áp	máy														
18	Phế dung kế	chiếc														
19	Kit test 24 giờ	cái														
20	Máy phun khử trùng	máy														
21	……..															
II	**Trang thiết bị xét nghiệm**															
1	Hệ thống Realtime PCR	hệ thống														
2	Máy tách chiết tự động	máy														
3	Máy chiết xuất axit nuclecic	máy														
4	Xe xét nghiệm lưu động	xe														
5	……															
III	**Trang thiết bị phục vụ tiêm chủng**															
1	Tủ lạnh âm dưới 75 độ C *(lít)*	tủ														
2	Xe ô tô tải lạnh	xe														
3	Xe tải phục vụ vận chuyển vắc xin	xe														
4	Xe phục vụ tiêm chủng lưu động	xe														

TT	Danh mục trang thiết bị	Thông tin và giá trị tiếp nhận							Tình trạng sử dụng			Tình trạng hồ sơ xác lập sở hữu Nhà nước				Ghi chú
		Đơn vị tính	Hãng sản xuất hoặc nước sản xuất	Chủng loại (model)	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm đưa vào sử dụng	Đang sử dụng	Không sử dụng	Hồ sơ xác lập (*)	Nguyên giá tài sản	Nguyên giá tài sản có sự chênh lệch cao hơn so với giá mặt hàng tương đương được công bố, công khai trên thị trường hoặc trên cổng thông tin của cơ quan chức năng (**)	Đã xác lập tài sản	
5	Tủ lạnh *(lít)*	tủ														
6	……															
Tổng cộng B (I+II+III)																

Ghi chú:

(*) Hồ sơ cho tặng gồm Hợp đồng cho tặng, Biên bản xác nhận tài trợ, Hóa đơn Giá trị gia tăng, Quyết định phân bổ, Văn kiện phi dự án, Thư nhà tài trợ, …

(**)Trường hợp không có thông tin đề nghị ghi "Không có thông tin"
Trong quá trình tổng hợp số liệu, vướng mắc đối với tài sải tiếp nhận trong nước, đề nghị liên hệ đồng chí Đỗ Tuyết Minh, 09178.420.823; Đối với tài sản tiếp nhận từ nước ngoài, liên hệ với đồng chí Vũ Thị Hậu 091.534.0887 Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Điện thoại người lập báo cáo:

Bộ/Ngành/Địa phương/Đơn vị

Phụ lục 05

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC THUỐC, SINH PHẨM, VẬT TƯ MUA TỪ NGUỒN NSNN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19 NHƯNG CHƯA SỬ DỤNG HẾT

Thời điểm báo cáo: từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2740 /BYT-KHTC ngày 09 / 5 /2023 của Bộ Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Hãng sản xuất Hoặc nước sản xuất	Đơn giá	Tổng số					Ghi chú
					Số đã nhận	Số đã sử dụng	Tồn			
							Hạn trên 6 tháng	Hạn dưới 6 tháng	Hết hạn (*)	
I	**Thuốc**									
1	Thuốc Remdesivir (hàm lượng)	viên								
2	Thuốc Molnupiravir (hàm lượng)	viên								
3	Casirivimab và Imdevimab (hàm lượng)	viên								
4	Favipiravir (hàm lượng)	viên								
5	Xuyên tâm liên	viên								
6	……	viên								
II	**Sinh phẩm**									
1	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen E)	ống/lọ								
2	Bộ mồi và probe gen E (TiBMoL gen RdRp)	ống/lọ								
3	Bộ chiết xuất axit nuclecic	bộ								
4	Test nhanh kháng nguyên	test								
5	Ống w/3ml nước muối đệm Phophat 10ml	ống								
6	Test dùng cho máy PCR	test								
7	……									
III	**Vật tư**									
1	Hộp an toàn									
2	Bơm kim tiêm	chiếc								

3	Ống thuốc dung môi tiêm vắc xin ***(ml/ống)***	ống								
4	Kính bảo vệ mắt	chiếc								
5	Kính chống giọt bắn	chiếc								
6	Dây truyền dịch (kim tiêm điện)	dây								
7	Găng tay phẫu thuật (kích cỡ)	đôi								
8	Găng tay y tế (kính cỡ)	đôi								
9	Trang phục bảo hộ y tế (cấp 1, 2, 3)	bộ								
10	Khẩu trang N95+FFP2	chiếc								
11	Khẩu trang phẫu thuật + KN95	chiếc								
12	Khẩu trang y tế/Khẩu trang bảo hộ	chiếc								
13	Cồn sát khuẩn	ml								
14	Oxy y tế dạng lỏng	lít								
15	Gạc mũi họng 150mm	mét								
16	Nhiệt kế	chiếc								
17	Kem dưỡng ẩm	hộp/tuýp								
18	Mặt nạ các loại	chiếc								
19	Bóng thở	chiếc								
20	Phin lọc máy thở	chiếc								
21	.....									
Tổng cộng (I+II+III)										

Ghi chú:

(*) Đề nghị ghi rõ hết hạn đã xử lý hủy hay còn tồn

Trong quá trình tổng hợp số liệu, vướng mắc đề nghị liên hệ đồng chí Nguyễn Dũng Cường, Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính: 098.358.3899

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ *(Ký, họ tên và đóng dấu)*

Điện thoại người lập báo cáo: